

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC VIỆT NAM
Số: 48/2007/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng
dịch vụ thanh toán**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2003;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ vào Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/2001 của Chính Phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính Phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thanh toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/04/2008 và thay thế Quyết định số 448/2000/QĐ-NHNN2 ngày 20/10/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua Ngân hàng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Thanh toán, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học ngân hàng, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban lãnh đạo NHNN;
- VP Chính phủ (2 bản);
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Lưu VP, BTT, PC.

KT. THỐNG ĐỐC

PHÓ THỐNG ĐỐC

(Đã ký)

Phùng Khắc Kế

QUY ĐỊNH

Về việc thu phí dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

(Ban hành kèm theo Quyết định số 48/2007/QĐ-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương 1: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với việc thu, trả phí dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

Quy định này không áp dụng đối với dịch vụ thanh toán bằng tiền mặt.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (sau đây gọi tắt là khách hàng).

Điều 3. Áp dụng quy tắc và thông lệ quốc tế trong thu phí dịch vụ thanh toán.

1. Đối với dịch vụ thanh toán quốc tế, trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia có quy định khác với quy định trong Quy định này, thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

2. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được phép làm dịch vụ thanh toán quốc tế được thoả thuận áp dụng tập quán và thông lệ quốc tế nếu tập quán và thông lệ đó không trái với pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 4. Phí dịch vụ thanh toán là khoản tiền mà khách hàng phải trả cho tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khi được tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện dịch vụ thanh toán.

Chương 2: CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Đồng tiền sử dụng trong thu phí dịch vụ thanh toán

1. Đối với dịch vụ thanh toán trong nước thực hiện bằng đồng Việt Nam: Đồng tiền sử dụng để thanh toán phí dịch vụ thanh toán là đồng Việt Nam;
2. Đối với dịch vụ thanh toán với nước ngoài hoặc thanh toán trong nước được phép thực hiện bằng ngoại tệ: Đồng tiền sử dụng để thanh toán phí dịch vụ thanh toán có thể là đồng Việt Nam (VND) hoặc đô la Mỹ (USD) hoặc ngoại tệ khác theo thoả thuận giữa tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và khách hàng nhưng phải phù hợp với pháp luật về quản lý ngoại hối.

Điều 6. Chứng từ sử dụng trong thu phí dịch vụ thanh toán

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải lập và cấp chứng từ thu phí cho khách hàng trả phí theo quy định của pháp luật.
2. Chứng từ sử dụng trong thu phí dịch vụ thanh toán phải tuân theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ chứng từ kế toán ngân hàng và đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về chứng từ kế toán và hoá đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ.

Điều 7. Tính và thu thuế giá trị gia tăng khi thu phí dịch vụ thanh toán

1. Ngân hàng Nhà nước không tính và thu thuế giá trị gia tăng khi thu phí dịch vụ thanh toán.
2. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (trừ Ngân hàng Nhà nước) được tính và cộng thêm thuế giá trị gia tăng khi thu phí dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật về thuế.

Điều 8. Hạch toán kế toán đối với phí dịch vụ thanh toán

Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải mở sổ sách kế toán để theo dõi, phản ánh việc thu phí dịch vụ thanh toán theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

Điều 9. Nguyên tắc xác định mức thu phí dịch vụ thanh toán

1. Mức thu phí đối với dịch vụ thanh toán do Nhà nước đầu tư phải đảm bảo thu hồi vốn trong thời gian hợp lý, có tính đến chính sách của Nhà nước trong từng thời kỳ.
2. Mức thu phí đối với dịch vụ thanh toán do tổ chức, cá nhân đầu tư phải đảm bảo thu hồi vốn và có mức lợi nhuận hợp lý.

Điều 10. Thẩm quyền quy định mức thu phí dịch vụ thanh toán

1. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định:
 - a) Mức thu phí đối với các dịch vụ thanh toán do Ngân hàng Nhà nước thực hiện cho khách hàng của Ngân hàng Nhà nước.
 - b) Mức thu phí đối với một số dịch vụ thanh toán do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (trừ Ngân hàng Nhà nước) thực hiện cho khách hàng nhưng cần thiết phải áp dụng mức thu thống nhất để thực hiện chính sách của Nhà nước và quản lý hoạt động ngân hàng trong từng thời kỳ.
2. Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán quy định mức thu phí đối với các dịch vụ thanh toán do tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán thực hiện cho khách hàng của mình (trừ các dịch vụ thanh toán đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định theo thẩm quyền tại điểm b khoản 1 điều này).

Điều 11. Khi ban hành mới hoặc điều chỉnh, bổ sung Biểu phí dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải thực hiện:

1. Thông báo (niêm yết) đầy đủ, công khai tại nơi giao dịch.
2. Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày ban hành mới hoặc điều chỉnh, bổ sung, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải gửi Biểu phí dịch vụ thanh toán về Ban Thanh toán và Thanh tra Ngân hàng Nhà nước để quản lý và theo dõi.

Điều 12. Nguyên tắc thu phí dịch vụ thanh toán

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán được quyền thu phí của khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán theo mức thu phí quy định tại Biểu phí dịch vụ thanh toán